

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu', tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu', tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu', tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Phạm Tiến D, sinh ngày 31/5/1987, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn X, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Phạm Quang T4 và bà Trần Thị C; Có vợ: Phạm Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2017 đến ngày 01/12/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Trọng K, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn H1, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lưu Anh T1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Q, xã R, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn T2, xã H2, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn T3, xã H2, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
3. Anh Phạm Đình T2, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn X, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
4. Bà Trần Thị C2, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn X, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
6. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã M1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.
7. Ông Phạm Quang T4, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn X, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2017, tại quán Internet của chị Vũ Thị Y, địa chỉ thôn T2, xã H2, huyện V, tỉnh Thái Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư phát hiện và bắt quả tang Phạm Tiến D có hành vi tàng trữ tại túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc 01 hộp nhựa màu trắng, trong hộp có 16 túi nilon màu trắng trong suốt đều có khóa kẹp, trong mỗi túi đều có chất tinh thể màu trắng là Methamphetamine có trọng lượng 4,5411 gam. Phạm Tiến D khai nhận mục đích cất giấu ma túy để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ 01 ví giả da màu nâu bên trong có 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng. Tiến hành khám xét nhà ở của Phạm Tiến D thu giữ 01 túi nilon màu trắng dài 10x5cm, kích thước 2x20cm, một mép có kẹp nhựa, 01 xe mô tô biển số đăng ký 17N1-1056.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ vào ngày 21/11/2017 với giá 3.200.000 đồng tại khu vực cầu Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; xe mô tô là của ông Phạm Quang T4; 02 điện thoại di động là của bị cáo, điện thoại Nokia sử dụng liên lạc việc bán ma túy, điện thoại Iphone sử dụng liên lạc cá nhân; ví giả da và số tiền 1.100.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo.

Quá trình điều tra D khai nhận: Ngày 17/11/2017, D đi sang khu vực cầu cầu Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định để mua ma túy của một người

đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D chia thành 04 gói nhỏ đựng vào túi nylon màu trắng trong suốt có khóa kẹp. Bị cáo đã thực hiện 03 lần bán Methamphetamine cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 18/11/2017, D đã bán 01 gói Methamphetamine cho Lưu Anh T1, tại quán cà phê C thuộc thôn T2, xã H2, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Lần thứ hai: Ngày 20/11/2017, D bán 01 gói Methamphetamine cho Hoàng Trọng K với giá 300.000 đồng tại khu vực cầu K, xã D1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Lần thứ ba: Ngày 21/11/2017, D bán ma túy cho một người thanh niên không rõ tên, địa chỉ hỏi mượn điện thoại của anh Vũ Văn L, sinh năm 1989 tại thôn P, xã M1, huyện V, tỉnh Thái Bình đang ngồi quán nước gọi điện cho D và hẹn gặp D tại khu vực cầu K, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi nhận được điện thoại D đến khu vực đã hẹn và bán 01 gói Methamphetamine cho người thanh niên trên với giá 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 22/11/2017; Biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 22/11/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận giám định số 453/LKGD-PC54 ngày 22/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Phạm Tiến D là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 4,5411 gam (Bốn phẩy năm nghìn bốn trăm mười một gam). *Methamphetamine STT: 67, danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSVT ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn

lại trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 453/KLGD-PC54 ngày 22/11/2017; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 50 túi nilon nhỏ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Truy thu số tiền 900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2017 tại quán Internet của chị Vũ Thị Y, địa chỉ thôn T2, xã H2, huyện V, tỉnh Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Phạm Tiến D đang tàng trữ trái phép tại túi áo khoác bên phải phía trước D đang mặc 01 hộp nhựa màu trắng, trong hộp có 16 túi Methamphetamine có trọng lượng 4,5411 gam, mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận đã bán 01 gói Methamphetamine cho Lưu Anh T1 với giá 300.000 đồng vào ngày 18/11/2017, bán 01 gói Methamphetamine cho Hoàng Trọng K với giá 300.000 đồng vào ngày 20/11/2017 và bán 01 gói Methamphetamine cho một người thanh niên không rõ tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng vào ngày 21/11/2017.

Theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời, thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú và thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định, túi nilon màu trắng bên trong có 50 túi nilon nhỏ là công cụ phục vụ việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu số tiền 900.000 đồng bị cáo bán ma túy để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 ví giả da, số tiền 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người thanh niên đã mua ma túy của D vào ngày 21/11/2017 tại khu vực cầu K, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình do không biết tên, địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra không xác định được người thanh niên trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý.

Đối với anh Vũ Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã M1, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cho người thanh niên mượn điện thoại để liên lạc với D mua ma túy. Bản thân anh L không quen biết với người thanh niên đã mượn điện thoại, khi cho mượn điện thoại không biết người thanh niên này mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh L.

Đối với Lưu Anh T1 là người đã mua ma túy của D vào ngày 18/11/2017 và Hoàng Trọng K đã mua ma túy của D vào ngày 20/11/2017, quá trình điều tra xác định, T1 và K đã sử dụng hết số ma túy đã mua của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã xử lý hành chính đối với T1 và K là phù hợp.

Chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17N1 - 1056, D sử dụng để đi mua bán ma túy là của ông Phạm Quang T4, sinh năm 1960, cư trú tại thôn X, xã V1,

huyện V, tỉnh Thái Bình - là bố của bị cáo D mua lại của ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1960, cư trú tại thôn X, xã V2, thành phố T, tỉnh Thái Bình, có giấy tờ mua bán đầy đủ. Ông T4 không biết D sử dụng xe vào mục đích mua bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho ông T4 là có căn cứ.

Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở cầu Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 17/11/2017 và ngày 21/11/2017 chưa xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Tiến D 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 4,5236 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 453/KLGD-PC54 ngày 22/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 50 túi nilon. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Truy thu số tiền 900.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 ví giả da, số tiền 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho và biên lai thu tiền ngày 12/02/2018)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/3/2018. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiệp